BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /2016 /TT-BXD	*Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2016*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/06/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế xây dựng và Viện trưởng Viện Kinh tế xây dựng.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn xác định đơn giá nhân công để quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình bao gồm: tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu, giá xây dựng, giá hợp đồng, chỉ số giá xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) áp dụng các quy định của Thông tư này.

2. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định của Thông tư này.

Điều 3. Nguyên tắc xác định và điều chỉnh đơn giá nhân công

1. Đơn giá nhân công xác định theo hướng dẫn tại Thông tư này đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Phù hợp với trình độ tay nghề theo cấp bậc nhân công trong hệ thống định mức dự toán xây dựng công trình.

b) Phù hợp với mặt bằng giá nhân công xây dựng (đã bao gồm các yếu tố bù đắp lương do điều kiện sinh hoạt) trên thị trường lao động của từng địa phương, nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

c) Phù hợp với đặc điểm, tính chất công việc của nhân công xây dựng.

d) Đáp ứng yêu cầu chi trả một số khoản chi phí thuộc trách nhiệm của người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp).

2. Đơn giá nhân công xây dựng được điều chỉnh khi mặt bằng giá nhân công xây dựng trên thị trường lao động có sự biến động.

Điều 4. Xác định đơn giá nhân công

Đơn giá nhân công của công nhân trực tiếp sản xuất xây dựng được xác định theo công thức sau:

$$G_{NC} = L_{NC} \times H_{CB} \times \frac{1}{t}$$

Trong đó:

- G_{NC}: đơn giá nhân công tính cho một ngày công theo cấp bậc của công nhân trực tiếp sản xuất xây dựng.

- L_{NC}: mức lương cơ sở đầu vào theo tháng để xác định đơn giá nhân công cho một ngày công theo cấp bậc của công nhân trực tiếp sản xuất xây dựng, đã bao gồm các khoản phụ cấp lương theo đặc điểm, tính chất của sản xuất xây dựng và đã tính đến các yếu tố thị trường, và các khoản bảo hiểm người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp). Mức lương cơ sở đầu vào công bố tại Bảng số 1 Phụ lục số 1 của Thông tư này để tham khảo.

- H_{CB}: hệ số lương theo cấp bậc của nhân công trực tiếp sản xuất xây dựng công bố tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

- t: 26 ngày làm việc trong tháng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ hướng dẫn của Thông tư này chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan điều tra, khảo sát, xác định và công bố đơn giá nhân công xây dựng làm cơ sở lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn.

2. Trường hợp mặt bằng đơn giá nhân công xây dựng trên thị trường của địa phương lớn hơn đơn giá nhân công xác định trên cơ sở mức lương cơ sở đầu vào ở mức cao nhất công bố tại Phụ lục số 1 nhân với hệ số cấp bậc của Phụ lục số 2

của Thông tư này chia 26 ngày thì Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Bộ Xây dựng trước khi công bố.

3. Mức lương cơ sở đầu vào (L_{NC}) công bố tại Phụ lục 1 của Thông tư này sẽ được Bộ Xây dựng công bố điều chỉnh khi mặt bằng giá nhân công xây dựng trên thị trường biến động trên 10%.

Điều 6. Xử lý chuyển tiếp

1. Đơn giá nhân công trong tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã được phê duyệt trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư thì người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng theo quy định của Thông tư. Các gói thầu đã ký hợp đồng xây dựng trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư thì thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

2. Đối với một số dự án đầu tư xây dựng đang áp dụng mức lương và một số khoản phụ cấp có tính đặc thù riêng do cơ quan có thẩm quyền cho phép thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc đầu tư xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/ 5 /2016 và thay thế Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Xây dựng để xem xét giải quyết ./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội;
- Các Tổng công ty nhà nước;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ Xây dựng;
- Lưu VP, PC, Viện KTXD, Vụ KTXD.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Phạm Khánh

PHỤ LỤC 1

Bảng số 1: Mức lương *cơ sở* đầu vào để xác định đơn giá nhân công xây dựng (L_{NC})

Đơn vị tính: đồng/tháng

Vùng I	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
2.350.000 ÷ 2.530.000	2.150.000 ÷2.320.000	2.000.000÷2.154.000	1.900.000÷2.050.000

Ghi chú:

- Địa bàn áp dụng mức lương *cơ sở* đầu vào của các vùng I, II, III và IV theo quy định phân vùng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

- Mức lương cơ sở đầu vào nêu trên được xác định bằng cách lấy mức lương điều tra thực tế trung bình chia cho hệ số cấp bậc tương ứng tại Phụ lục số 2 của Thông tư này. Mức lương điều tra thực tế trung bình đã bao gồm các khoản bảo hiểm mà người lao động phải nộp cho nhà nước, và chưa bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp).

PHỤ LỤC 2

Bảng số 1: Cấp bậc, hệ số lương công nhân trực tiếp sản xuất xây dựng

Cấp bậc công nhân xây dựng	1	2	3	4	5	6	7
Nhóm I Hệ số lương	1,55	1,83	2,16	2,55	3,01	3,56	4,20
Nhóm II Hệ số lương	1,76	2,07	2,44	2,86	3,37	3,96	4,65

Ghi chú:

Nhóm 1: Công nhân thực hiện các công việc:

- Mộc, nề, sắt, bê tông các loại (trừ bê tông nhựa), cốp pha, hoàn thiện, đào, đắp đất;
- Khảo sát xây dựng (bao gồm cả đo đạc xây dựng);
- Vận hành các loại máy và thiết bị thi công xây dựng (máy làm đất, máy đầm, máy nâng hạ, máy khoan, máy đóng ép cọc, máy bơm, máy hàn,...) bao gồm cả nhân công thủ công trực tiếp phục vụ công tác xây dựng.

Nhóm 2: Các công việc còn lại không thuộc nhóm I

Bảng số 2: Cấp bậc, hệ số lương kỹ sư trực tiếp

Cấp bậc kỹ sư	1	2	3	4	5	6	7	8
Hệ số lương	2,34	2,65	2,96	3,27	3,58	3,89	4,20	4,51

Ghi chú:

Đối với kỹ sư trực tiếp thực hiện một số công tác như khảo sát, thí nghiệm được xác định trong hệ thống định mức dự toán hiện hành, cấp bậc, hệ số lương áp dụng theo Bảng số 2.

Bảng số 3: Cấp bậc, hệ số lương nghệ nhân

Cấp bậc nghệ nhân	1	2
Hệ số lương	6,25	6,73